



Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ►
RAT 36 NGÀY 25.1.2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Cơ chế nào sau đây được nhắc đến là cơ chế chính trong điều hòa biểu hiện gene của epigenetics?

- ☐ a. Methyl hóa DNA
- ☐ b. Biến đổi Histon
- ☐ c. Thay đổi miRNA
- ☐ d. Tất cả biến đổi trên

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đặc điểm chung của cơ chế epigenetics là gì?

- ☐ a. Điều hòa biểu hiện kiểu gene bằng việc “đóng - mở” các gene
- ☐ b. Thay đổi trình tự chuỗi DNA của cá thể bằng cách lập trình lại bộ gene
- ☐ c. Di truyền cho cá thể đời sau từ nguồn vật chất di truyền của cha và mẹ
- ☐ d. Các thay đổi epigenetics chỉ xảy ra trong vòng đời của một cá thể

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hệ quả của hiện tượng bất hoạt nhiễm sắc thể X là gì?

- ☐ a. Các bệnh di truyền liên kết với X không tuân theo qui luật Mendel
- ☐ b. Bệnh di truyền liên kết với X không được biểu hiện ở người 46,XY
- ☐ c. Bệnh di truyền liên kết với X không được biểu hiện ở người 45,X0
- ☐ d. Cả 3 quan sát kể trên cùng là hệ quả của bất hoạt nhiễm sắc thể X

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khảo sát di truyền tiền làm tổ cho lệch bội (PGT-A) KHÔNG được chỉ định trong các trường hợp nào sau đây?

- ☐ a. Bệnh nhân tiền căn sảy thai liên tiếp
- ☐ b. Bệnh nhân tiền căn sinh non liên tiếp
- ☐ c. Bệnh nhân tiền căn sinh con hội chứng Down
- ☐ d. Bệnh nhân tiền căn chấm dứt thai kỳ vì thai hội chứng Bart's

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khảo sát di truyền tiền làm tổ nên thực hiện ở giai đoạn phát triển nào của phôi để đảm bảo kết quả chính xác nhất mà không ảnh hưởng đến chất lượng phôi?

- ☐ a. Sinh thiết thể cực ở giai đoạn hợp tử
- ☐ b. Sinh thiết phôi bào ở giai đoạn phôi phân chia ngày 3
- ☐ c. Sinh thiết phôi bào ở giai đoạn phôi nén ngày 4
- ☒ d. Sinh thiết lớp ngoại bì phôi ở giai đoạn phôi nang ngày 5

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi một thai nhi được phát hiện là lệch bội, người ta giải thích về nguyên nhân hay gặp nhất của hiện tượng này là gì?

- ☐ a. Do bất thường tiến trình tạo giao tử đực, đột biến mới (de novo) xuất hiện
- ☐ b. Do bất thường tiến trình tạo giao tử cái, đột biến mới (de novo) xuất hiện
- ☐ c. Do bất thường tiến trình nguyên phân của hợp tử, không thể hồi phục
- ☒ d. Do bất thường tiến trình tạo giao tử cái, giảm phân bất thường

thường là do mẹ, GI bất thường.

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi phôi dâu chuyển thành phôi nang (ở ngày 5th), người ta quan sát thấy hiện tượng gì tại vật chất di truyền?

- ☐ a. Methyl hóa vật chất di truyền của khối tế bào trong
- ☐ b. Methyl hóa vật chất di truyền của ngoại bì lá nuôi
- ☒ c. Methyl hóa toàn bộ vật chất di truyền ở phôi nang
- ☐ d. Khử methyl toàn bộ vật chất di truyền ở phôi nang

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Lý do quan trọng khiến xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPS) vẫn là xét nghiệm sàng lọc là gì?

- ☐ a. NIPS phải thực hiện trong giai đoạn tam cá nguyệt I
- ☐ b. NIPS chẩn đoán bất thường liên quan mức độ di truyền tế bào
- ☐ c. NIPS phản ánh vật chất di truyền của bánh nhau, không phải thai
- ☐ d. NIPS cho kết quả không chính xác với lệch bội khác Trisomy 21

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Ở loài người, hiện tượng Genomic Imprinting quy định allen của gene nào sẽ không biểu hiện?

- ☐ a. Đa số các allen ở gene nguồn gốc từ mẹ sẽ không được biểu hiện
- ☐ b. Đa số các allen ở gene nguồn gốc từ cha sẽ không được biểu hiện
- ☐ c. Việc biểu hiện thành kiểu hình hay không này xảy ra một cách ngẫu nhiên
- ☐ d. Tùy thuộc nếu trẻ trai (imprinting gene nguồn gốc từ mẹ) hay trẻ gái (imprinting nguồn gốc từ cha)

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Ở phôi đang phân chia (cleavage), cơ chế nào qui định việc “con sẽ giống cha hay sẽ giống mẹ”?

- ☐ a. Gene đến từ noãn bào thường hay bị “tắt” hơn
- ☐ b. Gene đến từ tinh trùng thường hay bị “tắt” hơn
- ☐ c. Con trai sẽ giống cha, còn con gái thì giống mẹ
- ☐ d. Sự tắt-mở genes ở phôi phân chia là ngẫu nhiên

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quá trình thượng di truyền (epigenetics) xảy ra trong vòng đời nào của một cá thể sống?

- ☐ a. Giai đoạn trước và sau thụ tinh
- ☐ b. Giai đoạn bào thai
- ☐ c. Giai đoạn sau sinh
- ☒ d. Tất cả giai đoạn trên

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sau khi xảy ra thụ tinh, yếu tố nào được xem là yếu tố (kích thích) chi phối việc bật (mở) các gene?

- ☐ a. Methyl hóa các đảo CpG
- ☒ b. Khử methyl các đảo CpG
- ☐ c. Acetyl hóa các histone
- ☐ d. Khử acetyl các histone

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự Methyl hóa DNA (DNA Methylation) gây ra hiện tượng nào sau đây?

- ☐ a. Hoạt hóa gene giúp phiên mã protein
- ☒ b. Bất hoạt gene ngăn phiên mã protein
- ☐ c. Tùy giai đoạn tế bào mà gây bất hoạt hoặc hoạt hóa gene
- ☐ d. Không ảnh hưởng đến quá trình phiên mã DNA

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự Methyl hóa DNA trong cơ chế thượng di truyền xảy ra ở vị trí nào?

- ☐ a. Vị trí đảo CpG
- ☐ b. Vị trí ngẫu nhiên trên DNA
- ☐ c. Đầu 5' của chuỗi DNA
- ☐ d. Đầu 3' của chuỗi DNA

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thiết kế khảo sát trên đối tượng nào là mô hình phù hợp nhất để khảo sát những hoạt động thượng di truyền?

- ☐ a. Anh em song sinh, sinh ra từ hai hợp tử khác nhau
- ☐ b. Anh em song sinh, sinh ra từ một hợp tử duy nhất
- ☐ c. Anh em ruột, với điều kiện phát triển khác nhau
- ☐ d. Anh em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha

Question 16

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thời điểm nào là thời điểm "khó vượt qua nhất" của một phôi tiền làm tổ?

- ☐ a. Từ phôi phân chia trở thành phôi nang
- ☐ b. Từ hợp tử trở thành phôi phân chia
- ☐ c. Từ trứng thụ tinh trở thành hợp tử
- ☐ d. Khó khăn có đều ở cả 3 giai đoạn

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các yếu tố thượng di truyền sau, yếu tố nào ảnh hưởng đến tổng hòa phiên mã (transcriptome) của một sự kiện?

- ☐ a. Các thay đổi của histone
- ☐ b. Acetyl hóa và khử acetyl
- ☐ c. Methyl hóa và khử methyl
- ☐ d. Cả 3 cùng kiểm soát phiên mã

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong hai ngày đầu tiên sau thụ tinh, các hiện tượng thượng di truyền xảy ra tại hợp tử diễn ra theo trình tự nào?

- ☐ a. Xảy ra ngẫu nhiên hoặc trên các vật chất di truyền có nguồn gốc mẹ hoặc nguồn gốc cha
- ☐ b. Chúng xảy ra đồng thời trên các vật chất di truyền có nguồn gốc cha lẫn có nguồn gốc mẹ
- ☐ c. Trên vật chất di truyền có nguồn gốc cha trước, rồi đến vật chất di truyền có nguồn gốc mẹ
- ☐ d. Trên vật chất di truyền có nguồn gốc mẹ trước, rồi đến vật chất di truyền có nguồn gốc cha

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong quá trình tạo giao tử cái, ын thượng di truyền được xóa (erase) ở thời điểm nào?

- ☐ a. Kì đầu của giảm phân I của tế bào sinh dục
- ☐ b. Kì giữa của giảm phân II của tế bào sinh dục
- ☐ c. Nguyên phân của các dòng tế bào sinh dưỡng
- ☐ d. Nguyên phân của tế bào nguồn dòng sinh dục



Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong quá trình tạo giao tử và thụ tinh, về phía giao tử cái, ấn thượng di truyền được đóng (hay in dấu) (imprint) ở thời điểm nào?

- ☐ a. Trong các nguyên phân sau ở hợp tử lưỡng bội
- ☐ b. Trước lần nguyên phân đầu ở hợp tử lưỡng bội
- ☐ c. **Kì giữa của giảm phân II của tế bào sinh dục**
- ☐ d. Kì đầu của giảm phân I của tế bào sinh dục

→ đóng dấu đã ngay trước khi phóng
noãn

